

Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/ 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (2.002635) Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	<pre> graph LR A[Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre>

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo (2.002636) Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	<pre> graph TD A[Cá nhân/Tổ chức liên quan (Nộp Hồ sơ trong trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C --> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày] D --> E[Cơ quan nhà nước có thẩm quyền/Cơ quan công an (xác minh văn bản) Thời gian: 01 ngày (đồng thời trong thời gian xử lý Hồ sơ)] E --> D D --> F[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] F --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for withdrawing business registration certificates. It begins with the submission of a dossier by the concerned individual or organization, followed by reception at the commune-level TTPVHCC. The dossier is then assigned to a specialist for processing on the system. A police or security agency is involved for document verification. After a one-day verification period, the specialist completes the system processing (two days). The commune-level TTPVHCC then provides the final result back to the applicant. The total time for the process is three working days from the receipt of the request.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (2.002637) Thời gian: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày"] --> B["LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày"] B <--> C["Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 01 ngày"] C --> D["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] D --> E["Tổ hợp tác (Nộp Hồ sơ) Thời hạn: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác"] </pre> Tổ hợp tác (Nộp Hồ sơ) Thời hạn: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 01 ngày TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (2.002639) Thời gian: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày"] --> B["LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày"] B <--> C["Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 01 ngày"] C --> D["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] D --> E["Tổ hợp tác (Nộp Hồ sơ) Thời hạn: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi một hoặc một số nội dung"] </pre> The flowchart illustrates the internal process for registering a change in cooperative content. It begins with the reception of the application at the TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (1/4 day). This is followed by the assignment and review by the local business registration authority (3/4 day). The process then moves to the specialist (01 day) who processes the application and performs the necessary operations on the system. The results are then returned to the TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (unspecified time), which finally provides the application to the cooperative (10 days).

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
5	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (2.002642) Thời gian: * Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định.	<pre> graph LR A["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày"] --> B["LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày"] B <--> C["Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày"] C --> D["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] D --> E["Tổ hợp tác (Nộp Hồ sơ) Thời hạn: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác"] </pre> Tổ hợp tác (Nộp Hồ sơ) Thời hạn: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
5	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (2.002642) Thời gian: * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	<pre> graph TD A[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] --> B[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] B --> C[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày] C --> D[Cơ quan thuế (thông tin việc hoàn thành nghĩa vụ thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện) Thời gian: 02 ngày] D --> C C --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> F[Tổ hợp tác (Nộp Hồ sơ) Thời gian: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ phát sinh trong quá trình hoạt động của tổ hợp tác] </pre>

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
6	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002649) Thời gian: Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, cập nhật các thông tin trong hồ sơ đăng ký mà không thuộc các trường hợp đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 và 46 của Nghị định số 295/2026/NĐ-CP: Không quy định.	<pre> graph LR A[Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: Không quy định] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: Không quy định] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: Không quy định] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for supplementing and updating information in the cooperative registration dossier. It begins with the cooperative or association submitting the dossier (A). This is followed by reception by the local TTPVHCC or one-stop service (B). The process then moves to the local business registration authority for assignment and review (C). A specialist (D) then processes the dossier and performs operations on the database. The process concludes with the specialist providing the results back to the local TTPVHCC or one-stop service (E), which then returns the dossier to the cooperative or association (A). All steps are noted as having no specified time limit.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
6	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002649) Thời gian: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¼ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: ½ ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for supplementing and updating information in the cooperative registration file. It begins with the cooperative or cooperative union submitting the file (Nộp Hồ sơ). The process then moves to the TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) for 1/4 day. Next, it goes to the LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) for 1/4 day. This step is linked to the Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) for 1/2 day. The process then moves to the TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) for an undetermined time, and finally returns to the cooperative or cooperative union.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
6	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002649) Thời gian: Trường hợp thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¼ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: ½ ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for supplementing and updating information in the cooperative registration dossier. It begins with the cooperative or association submitting the dossier (A). The process then moves to the District-level Single Window (B) for reception, followed by the District-level Business Registration Agency (C) for assignment and review. A specialist (D) then processes the dossier and performs operations on the database. The process concludes with the District-level Single Window (E) returning the results, which are then submitted back to the cooperative or association (A).

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
7	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (1.005280) Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ) TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (1.005277) Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A["Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ) Thời hạn: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã"] --> B["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày"] B --> C["LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày"] C <--> D["Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày"] D --> E["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for registration changes. It begins with the submission of documents (Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)) with a 10-day deadline. This is followed by reception at the local TTPVHCC (TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận)) within 1/4 day. The process then moves to the local business registration authority (LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định)) within 3/4 day. A specialist (Chuyên viên) then processes the documents and performs tasks on the system (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) within 02 days. The results are then returned to the local TTPVHCC (TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả)) with no fixed time limit, which finally provides the updated registration documents back to the applicant.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
9	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004901) Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the cooperative registration certificate. It begins with the cooperative or cooperative union submitting the dossier (A). The dossier is then received by the TTPVHCC at the commune level or the one-stop service unit (B), which takes 1/4 day. The dossier is then forwarded to the commune-level business registration authority for assignment and review (C), which takes 3/4 day. The commune-level authority then consults with the specialist (D), who processes the dossier and performs business operations on the data system (02 days). The specialist then returns the dossier to the TTPVHCC or one-stop service unit (E), which provides the final result (no fixed time). The process then loops back to the cooperative submitting the dossier (A).

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
10	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (1.004979) Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A["Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ) Thời hạn: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi nội dung quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Hợp tác xã 17/2023/QH15"] --> B["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày"] B --> C["LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày"] C <--> D["Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày"] D --> E["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for changing cooperative registration content. It begins with the cooperative or association submitting documents (Nộp Hồ sơ) within a 10-day deadline from the date of the change, as specified in Article 48 of the 2023 Law on Cooperatives. The process then moves to the Township-level TTPVHCC (one-stop service) for reception (Tiếp nhận), which takes 1/4 day. This is followed by the Township-level Labor Authority (LĐ) for registration (phân công, thẩm định), taking 3/4 day. A specialist (Chuyên viên) then processes the documents and performs operations on the system database (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã), taking 2 days. Finally, the Township-level TTPVHCC returns the results (Trả kết quả), with no specific time limit. The process then loops back to the initial document submission step.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
11	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.001958) Thời gian: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¼ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: ½ ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for business registration. It begins with the submission of documents by the cooperative or cooperative union to the local TTPVHCC (one-stop service). The process then moves to the local business registration authority for review and assignment. A specialist then processes the documents using the system. The results are then returned to the local TTPVHCC, which finally provides the outcome to the cooperative or cooperative union.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005378) Thời gian: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ sau khi thực hiện các thủ tục về thuế với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¼ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 01 ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for registering changes in the business registration information of a branch, representative office, or business location of a cooperative or cooperative union. The process starts with the cooperative or union submitting the necessary documents after completing tax procedures. This is followed by reception at the TTPVHCC (one-stop service center) at the commune level. The process then moves to the local business registration authority for assignment and review. A specialist then processes the documents using the business registration database system. Finally, the results are returned to the commune-level TTPVHCC, which then provides the final outcome to the cooperative or union.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
13	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004982) Thời gian: - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	<pre> graph TD A[Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¼ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: ½ ngày] D <--> E[Cơ quan thuế (xử lý) Thời gian: Không quy định] D --> F[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] F --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for registering the liquidation of a cooperative or cooperative union. It begins with the submission of documents (Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)) to the local TTPVHCC (TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận), ¼ day). This is followed by the assignment and review by the local business registration authority (LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định), ¼ day). The process then involves a specialist (Chuyên viên) who handles the documents and performs operations on the system (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, ½ day). The specialist interacts with the tax authority (Cơ quan thuế (xử lý), no fixed time) and then provides the final result (TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả), no fixed time) back to the initial submission point.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
13	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004982) Thời gian: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	<pre> graph TD A["Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ sau thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) Thời gian: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ và hoàn thành nghĩa vụ về thuế"] B["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày"] C["LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày"] D["Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày"] E["Cơ quan thuế (thông tin việc hoàn thành nghĩa vụ thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện) Thời gian: 02 ngày"] F["TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] A --> B B --> C C --> D D --> E E --> D D --> F F --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for registering the liquidation of a cooperative or cooperative union. It begins with the submission of a dossier to the local cooperative union (Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) within 5 working days of completing the liquidation of branches, representative offices, and business locations, and after settling all debts and tax obligations. The dossier is then received by the local cooperative union's one-stop service department (TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã) within 1/4 day. The dossier is then forwarded to the local business registration authority (LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) for assignment and review within 3/4 day. The assigned specialist (Chuyên viên) processes the dossier and performs business operations on the business registration database system within 2 days. The specialist then consults with the local tax authority (Cơ quan thuế) for information on the completion of tax obligations of branches, representative offices, and business locations within 2 days. The specialist then returns the dossier to the local cooperative union's one-stop service department (TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã) for the final result, which is not specified by time. Finally, the local cooperative union (Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) receives the result and completes the liquidation process.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
14	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005010) Thời gian: Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.	<pre> graph TD A[Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định) Thời gian: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định chấm dứt văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C --> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 01 ngày] D --> E[Cơ quan thuế (thông tin việc hoàn thành nghĩa vụ thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện) Thời gian: 01 ngày] E --> D D --> F[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] F --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for terminating the activities of a branch, representative office, or business location of a cooperative or cooperative union. It begins with the authorized person submitting the application and tax obligations. The process then moves through the local TTPVHCC (one-stop service) for reception, followed by the local business registration authority for assignment and review. The process continues to the specialist for document processing and system entry, then to the tax authority for completion of tax obligations. Finally, the specialist returns the results to the local TTPVHCC for delivery to the applicant. The entire process is completed within 10 days of the decision to terminate activities.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
14	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005010) Thời gian: Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.	<pre> graph LR A[Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định) Thời gian: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trong nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 01 ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for terminating business activities. It begins with the authorized person submitting the application and tax obligations. The process then moves to the local TTPVHCC (one-stop service) for reception, followed by the local business registration authority for assignment and review. A specialist then processes the application using the national database. Finally, the local TTPVHCC provides the result back to the authorized person.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
14	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005010) Thời gian: - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.	<pre> graph LR A[Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định) Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for terminating a branch, representative office, or business location of a cooperative or cooperative union. It begins with the authorized person registering the termination and submitting the required documents (including tax obligations) within a 30-day period. The process then moves to the local TTPVHCC (one-stop service center) for reception (1/4 day). This is followed by a review and assignment by the local business registration authority (3/4 day). A specialist then processes the documents and performs operations on the business registration database (2 days). The results are then returned to the local TTPVHCC (no fixed time), which finally provides the outcome to the authorized person.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (2.002638) Thời gian: Trong thời hạn 01 ngày làm việc.	<pre> graph LR A[Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người được ủy quyền đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¼ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: ½ ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for re-issuing business registration documents. It begins with the submission of a dossier (Nộp Hồ sơ) to the local business registration center (TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã). This is followed by acceptance (Tiếp nhận) and processing (phân công, thẩm định) by the local business registration center. The process then moves to the local business registration center (LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) for processing. The local business registration center then sends the dossier to the specialist (Chuyên viên) for processing. The specialist then sends the dossier back to the local business registration center for final processing and return of results (Trả kết quả). The process concludes with the return of the dossier to the local business registration center.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
16	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (2.002641) Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Nộp Hồ sơ, không quá 12 tháng/lần thông báo tạm ngừng kinh doanh. Không quá 24 tháng/tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp)] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for temporary suspension or resumption of business operations. It begins with the submission of a dossier to the local business cooperation management office (TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã) for acceptance, which takes 1/4 day. This is followed by a review and assessment by the local business registration authority (LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã), taking 3/4 day. The process then moves to a specialist (Chuyên viên) who handles the dossier and performs operations on the business registration database system, taking 02 days. The specialist then provides the results back to the local business cooperation management office, which takes no fixed time. Finally, the office informs the business entity (Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) of the decision, with a maximum of 12 months per suspension and a total of 24 months for consecutive suspensions.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
17	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002643) Thời gian: Trong thời hạn 01 ngày làm việc.	<pre> graph LR A[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] --> B[Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người được ủy quyền đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¼ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: ½ ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> B </pre> The flowchart illustrates the internal process for stopping the registration of cooperative groups, cooperative societies, and cooperative associations, and the dissolution of cooperative societies and cooperative associations. The process starts with the TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) with a time of ¼ ngày. This leads to the submission of the dossier (Nộp Hồ sơ) by the cooperative group, cooperative society, or cooperative association, or the authorized person. The dossier is then reviewed and approved by the LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) with a time of ¼ ngày. This step is linked to the specialist (Chuyên viên) who handles the dossier and performs business operations on the system, with a time of ½ ngày. The specialist then provides the result to the TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) with no specified time. Finally, the result is returned to the initial submission point.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
18	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002648) Thời gian: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] --> B[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¼ ngày] B <--> C[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: ½ ngày] C --> D[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] D --> E[Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ)] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for updating cooperative registration information. It begins with the receipt of the dossier by the TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) within 1/4 day. This is followed by the assignment and review by the Local Business Registration Authority (LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) within 1/4 day. The process then moves to the specialist (Chuyên viên) who processes the dossier and performs operations on the system database for cooperative registration within 1/2 day. The specialist then provides the result to the TTPVHCC cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả), which is not time-bound. Finally, the dossier is submitted by the cooperative, cooperative union, or cooperative association (Nộp Hồ sơ) back to the initial receiving point.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002123) Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nộp Hồ sơ) Thời gian: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã] --> B[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Tiếp nhận) Thời gian: ¼ ngày] B --> C[LĐ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (phân công, thẩm định) Thời gian: ¾ ngày] C <--> D[Chuyên viên (xử lý hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã) Thời gian: 02 ngày] D --> E[TTPVHCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] E --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for registering branches, representative offices, and business locations of cooperatives and cooperative unions. It consists of five main steps in orange rounded rectangles connected by arrows. Step 1 (top left) is the submission of the application by the authorized person, with a 10-day deadline. Step 2 (top middle) is the reception of the application by the local TTPVHCC, taking 1/4 day. Step 3 (top right) is the assignment and review by the local business registration authority, taking 3/4 day. Step 4 (bottom right) is the processing of the application on the system by a specialist, taking 2 days. Step 5 (bottom middle) is the return of the result by the local TTPVHCC, with no fixed time. Arrows show a clockwise flow from Step 1 to Step 5, with a feedback loop from Step 5 back to Step 1. A double-headed vertical arrow connects Step 3 and Step 4.